

# ẢNH HƯỞNG CỦA GIỚI ĐỐI VỚI VIỆC LI HÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. NGÔ THỊ HƯỜNG \*

**T**rong những năm gần đây, li hôn trở thành hiện tượng phổ biến trong xã hội Việt Nam. Pháp luật công nhận quyền tự do li hôn nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng, bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình và bảo vệ trật tự xã hội. Cũng như bất kì hiện tượng xã hội nào, vấn đề li hôn luôn bị chi phối bởi yếu tố giới. Bài viết tập trung phân tích sự khác biệt về giới trong nguyên nhân dẫn đến li hôn và trong việc đưa đơn yêu cầu li hôn. Hiểu rõ những khác biệt về giới trong các vấn đề này góp phần đáng kể vào việc đánh giá thực chất quan hệ vợ chồng, từ đó giúp các thẩm phán giải quyết các vụ án về hôn nhân và gia đình có những biện pháp hoà giải thích hợp và có quyết định chấp nhận yêu cầu li hôn hay bác yêu cầu li hôn một cách đúng đắn.

## 1. Nguyên nhân li hôn

Theo pháp luật hiện hành, khi giải quyết li hôn, các thẩm phán chỉ dựa vào căn cứ li hôn đã được quy định trong pháp luật mà không dựa vào nguyên nhân dẫn đến li hôn. Theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì có hai căn cứ li hôn. *Thứ nhất*, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. *Thứ hai*, một bên vợ, chồng bị toà án tuyên bố mất tích. Pháp luật về li hôn của Nhà nước ta quy định căn cứ li hôn là dựa vào thực chất quan hệ vợ chồng,

dựa vào bản chất của quan hệ hôn nhân mà không dựa vào lỗi của vợ, chồng. Điều đó có nghĩa là nguyên nhân dẫn đến li hôn không phải là cơ sở để toà án quyết định việc li hôn. Mặc dù vậy, khi giải quyết li hôn các thẩm phán luôn làm sáng tỏ nguyên nhân dẫn đến việc vợ, chồng yêu cầu li hôn để từ đó có cơ sở đánh giá thực chất quan hệ vợ chồng. Dựa trên thống kê của toà án nhân dân các cấp, các địa phương cũng như qua nghiên cứu hồ sơ li hôn tại một số toà án cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Do sự đa dạng về nhận thức, trình độ học vấn, lối sống, nhân cách, điều kiện kinh tế, điều kiện sức khoẻ... nên nguyên nhân li hôn cũng rất đa dạng. Hơn nữa, xuất phát từ đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của phong tục tập quán nên mỗi địa phương có thể có nguyên nhân li hôn mang tính đặc thù riêng. Toà án nhân dân tối cao đã tổng kết hoạt động xét xử của các toà án nhân dân địa phương và đưa ra một số nguyên nhân li hôn. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng việc thống kê nguyên nhân li hôn luôn mang tính tương đối và là việc không dễ dàng. Bởi lẽ, có nguyên nhân trực tiếp, có nguyên nhân gián tiếp. Có

\* Giảng viên chính Khoa luật dân sự  
Trường Đại học Luật Hà Nội

nguyên nhân là kết quả của một chuỗi các nguyên nhân khác nhau. Thậm chí có những trường hợp nguyên nhân li hôn bị che lấp bởi các lí do giả hoặc có sự đan chéo giữa các nguyên nhân. Để có thể xem xét và phân tích vấn đề giới trong li hôn ở nước ta thì cần phân tích các nguyên nhân được coi là nguyên nhân gốc rễ làm cho quan hệ vợ chồng trở nên trầm trọng và họ có đơn yêu cầu toà án giải quyết li hôn.

Tìm hiểu nguyên nhân li hôn không thể dựa vào các lí do đương sự đưa ra mà phải phân tích các lí do và xác minh thực chất mối quan hệ vợ chồng mới có thể có được nhận định chính xác về nguyên nhân li hôn. Qua tìm hiểu thực tế giải quyết li hôn tại một số toà án địa phương ở các tỉnh phía bắc, có thể thấy một số nguyên nhân chủ yếu sau đây đã dẫn đến quyết định li hôn của vợ chồng:

### 1.1. Bị đánh đập, ngược đãi

Hành vi đánh đập, ngược đãi là một hình thức của bạo lực gia đình. Trong những năm gần đây, bạo lực gia đình đã trở thành vấn nạn không chỉ ở Việt Nam mà còn mang tính toàn cầu, là một thử thách lớn đối với gia đình. Có thể nhận thấy rằng nguyên nhân li hôn do một bên bị đánh đập, ngược đãi thường được che lấp bởi lí do rất phổ biến và cũng rất chính đáng là “tính tình không hợp”. Vì vậy, tại nhiều toà án địa phương đã xác định vợ chồng “tính tình không hợp” là một trong những nguyên nhân li hôn phổ biến. Li hôn do bị đánh đập, ngược đãi chiếm tỉ lệ tương đối lớn. Có thể thấy rõ điều đó qua các số liệu thống kê sau: Tại huyện Thạch Thành (tỉnh Thanh Hoá) số vụ li hôn

do bị đánh đập, ngược đãi năm 2003 là 12/42 vụ li hôn (chiếm 29%), năm 2004 là 21/33 vụ li hôn (chiếm 64%). Tại huyện Cẩm Thủy (tỉnh Thanh Hoá) năm 2003 số vụ li hôn vì bị đánh đập, ngược đãi là 33/39 vụ li hôn (chiếm 84,6%); năm 2004 có 15/25 vụ (chiếm 71,4%). Tại thành phố Thanh Hoá (tỉnh Thanh Hoá) năm 2003 có 40/295 vụ li hôn do bị đánh đập, ngược đãi (chiếm 14%), năm 2004 có 65/278 vụ li hôn (chiếm 23%). Theo thống kê tại Toà án nhân dân huyện Gia Viễn (tỉnh Ninh Bình), trong các năm 2002, 2003 và 2004 thì số đơn yêu cầu li hôn do bị đánh đập, ngược đãi chiếm khoảng 65% số vụ li hôn với 100% là phụ nữ. Bên cạnh đó, có những trường hợp người vợ yêu cầu li hôn vì không chịu đựng được sự hành hạ, đánh đập của người chồng nhưng lại không đưa ra bằng chứng về sự đánh đập, ngược đãi đó mà chỉ đưa lí do là “tính tình không hợp”. Cũng có thể thấy rõ rằng khoảng trên 90% nguyên nhân li hôn này là do người vợ đứng đơn. Có sự khác biệt trong tỉ lệ đứng đơn li hôn ở nguyên nhân này là xuất phát từ sự khác biệt về giới. Thứ nhất, xuất phát từ quan niệm sai lầm về quyền gia trưởng của người đàn ông, của người chồng trong gia đình cho rằng nam giới có quyền đánh vợ. Hành vi đánh đập, ngược đãi của chồng đối với vợ là cách thể hiện vai trò giới đã ăn sâu vào tư tưởng của nam giới và được hun đúc bởi quyền lực hết sức không cân bằng giữa nam và nữ ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Trung tâm tư vấn tâm lí - giáo dục và tình yêu - hôn nhân - gia đình tại thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện dự án

“Chồng bạo hành trong gia đình” và đã mở cuộc khảo sát ở một số tỉnh, thành phố, kết quả thu được là: Có 42,7% phụ nữ trả lời từng bị chồng đánh đập, mắng chửi; 47,9% đàn ông trả lời rằng đã đối xử bất công với vợ... Tại các địa phương, các thẩm phán đều nhận định rằng nguyên nhân dẫn đến người vợ chủ động yêu cầu li hôn là do họ không thể tiếp tục chịu đựng những hành vi đánh đập, ngược đãi của người chồng. *Thứ hai*, người chồng cũng có thể bị vợ ngược đãi, đánh đập đến nỗi không thể chịu đựng được và phải yêu cầu li hôn nhưng xuất phát từ những định kiến giới cho rằng đàn ông mà bị vợ đánh thì quá “mất mặt” và “không đáng là đàn ông” nên không dám nêu ra nguyên nhân này mà lấy lí do là “tính tình không hợp”. *Thứ ba*, do sự bất bình đẳng giới trong gia đình. Quan niệm lạc hậu về vai trò của phụ nữ và của giáo dục gia đình cho rằng “con gái lớn thì lấy chồng, sinh con và nuôi con chứ làm ông làm bà gì mà phải học hành” đã dẫn đến nhiều phụ nữ thất học và trở nên hèn kém so với chồng. Đây chính là nguyên nhân tất yếu khiến họ trở thành nạn nhân của các tệ nạn trong gia đình và ngoài xã hội.

Qua nghiên cứu hồ sơ li hôn có thể nhận định rằng khoảng một nửa số vụ li hôn do nguyên nhân bị đánh đập ngược đãi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến li hôn, nửa còn lại là một chuỗi các nguyên nhân khác như: Do kinh tế khó khăn, do sinh toàn con gái, do không có con, do rượu chè, cờ bạc, do ngoại tình hoặc chung sống như vợ chồng với người khác, do mâu thuẫn với các thành viên khác trong gia đình...

## 1.2. Không có con

Phần lớn các trường hợp vợ chồng chung sống với nhau mà không có con sẽ dẫn đến li hôn. Thực trạng này xuất phát từ các nguyên nhân khác nhau. *Thứ nhất*, do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến. Nhiều người dân Việt Nam còn cho rằng đông con nhiều cháu là có phúc và phải có con trai để nối dõi tông đường. Do vậy, nếu người đàn ông lấy vợ mà không sinh con là bất hiếu với tổ tông, là vô phúc. Chính vì tư tưởng lạc hậu đó nên khi không sinh con, phần lớn những người vợ ở nông thôn bị chồng và gia đình nhà chồng xa lánh, ghê lạnh, hắt hủi, ngược đãi. Nhiều trường hợp người vợ bị chồng đánh đập, đuổi ra khỏi nhà. Có những trường hợp do vợ không sinh con hoặc không sinh con trai nên chồng đã công khai quan hệ với người khác hoặc thậm chí đưa người phụ nữ khác về chung sống trong nhà khiến cho người vợ không chịu đựng được nên đã yêu cầu li hôn. *Thứ hai*, do phần lớn người Việt Nam quan niệm rằng nam nữ lấy vợ lấy chồng là để sinh con nhằm nương tựa lúc về già nên khi không có con nhiều cặp vợ chồng li hôn để tìm cơ hội mới. *Thứ ba*, trong phần lớn các trường hợp thì con cái chính là sợi dây gắn kết vợ chồng với nhau trong mối quan hệ tình cảm và cộng đồng trách nhiệm. Khi vợ chồng không có con thì việc họ chung sống với nhau chỉ như “góp gạo nấu cơm chung” và dường như không có sự ràng buộc. Vì vậy, hôn nhân trong trường hợp này hết sức mong manh, rất dễ bị phá vỡ.

Yêu cầu li hôn vì không có con cũng

xuất phát từ yếu tố giới. Chủ yếu các trường hợp li hôn vì nguyên nhân không có con là do người chồng đứng đơn. Nếu không có con là do người chồng thì vì mặc cảm nên họ thường chủ động yêu cầu li hôn. Trong trường hợp không có con là do người vợ thì người chồng càng chủ động hơn trong việc yêu cầu li hôn để thực hiện bản năng duy trì nòi giống của họ. Điều này xuất phát từ các lí do sau: *Thứ nhất*, do quan niệm phong kiến vẫn còn tồn tại: Không có con là bất hiếu với cha mẹ. *Thứ hai*, xuất phát từ quan niệm về trách nhiệm của người đàn ông đối với gia đình và dòng họ. Vì vậy, người đàn ông lấy vợ là phải có con và phải có con trai. Nếu không có con hoặc không có con trai thì người đàn ông thường chủ động yêu cầu li hôn để có cơ hội kết hôn và có con. Cùng với đơn yêu cầu li hôn của người chồng, cũng có trường hợp người vợ yêu cầu li hôn vì nguyên nhân này. Điều đó cũng bị ảnh hưởng bởi các đặc tính về giới. Theo quan niệm phong kiến, người vợ không sinh con là có tội với gia đình nhà chồng, do vậy nếu là do người vợ không có khả năng sinh con thì bản thân họ cũng tự nguyện yêu cầu li hôn, tạo điều kiện cho người chồng có cơ hội kết hôn với người khác, sinh con để hoàn thành trách nhiệm trước gia đình và dòng họ. Qua thực tế giải quyết li hôn cho thấy, không có con hoặc không có con trai là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến người vợ bị đánh đập, ngược đãi và cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc người chồng ngoại tình hoặc chung sống như vợ chồng với người khác mà đây cũng chính là những nguyên nhân dẫn đến li hôn.

### *1.3. Ngoại tình hoặc chung sống như vợ chồng với người khác*

Trong những năm gần đây, li hôn vì một trong hai bên hoặc cả hai bên ngoại tình có xu hướng tăng lên. Li hôn vì nguyên nhân này không chỉ có ở thành thị mà còn ở nông thôn. Tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, chỉ trong quý I năm 2005, số vụ li hôn do ngoại tình chiếm 17%. Tại tỉnh Ninh Bình, năm 2001 số vụ li hôn do nguyên nhân ngoại tình là 58/263 vụ (chiếm 22%), năm 2002 có 75/276 vụ (chiếm 27%), năm 2003 là 76/294 vụ (chiếm 25,9%). Có thể thấy trường hợp chồng ngoại tình chiếm tỉ lệ cao hơn vợ ngoại tình. Điều này xuất phát từ đặc điểm giới. Theo lễ giáo phong kiến, phụ nữ phải chính chuyên, trong khi nam giới có quyền năm thê bảy thiếp. Hơn nữa, người phụ nữ vốn được giáo dục về lòng chung thủy. Có nhiều lí do dẫn đến hành vi ngoại tình của vợ, chồng. Đối với người chồng, lí do dẫn đến ngoại tình chủ yếu là chê vợ già. Điều này xuất phát từ điều kiện xã hội và đặc điểm sinh học. Người phụ nữ luôn được giáo dục về đức hi sinh, nhường nhịn. Họ hi sinh cho chồng, cho con đến mức quên mình. Vì lo cho chồng con mà nhiều chị em không còn để ý đến bản thân. Chỉ đến khi bị chồng chê già, chê xấu và đi theo người khác họ mới sực tỉnh. Có người chồng đã trả lời trước toà là họ “không chịu được bà vợ già lúc nào người cũng bốc lên mùi cám lợn” nên họ đã tìm người đàn bà khác. Đối với đàn bà, ngoại tình chủ yếu là do chê chồng kém tài, không biết kiếm nhiều tiền để cho

sự phát triển của đất nước, quan niệm về hạnh phúc đã có sự thay đổi. Có nhiều lí do dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Có thể do điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương quá hạn hẹp, có thể do vợ chồng có nhiều con, có thể do trong gia đình có người đau ốm thường xuyên, có thể do rượu chè cờ bạc, có thể do nghiện ma túy... Khi cuộc sống khó khăn, vấn đề cơm áo đã làm cho những tình cảm lãng mạn dần phai nhạt, áp lực về kinh tế khiến cho cả hai vợ chồng đều không còn nhiều thời gian dành cho nhau như thừa ban đầu, tính tình trở nên dễ cáu giận. Kinh tế gia đình khó khăn thì áp lực thường dồn vào người chồng. Bởi lẽ, người chồng đã được gán cho vai trò “trụ cột” trong gia đình là đảm bảo cuộc sống của vợ, con. Chính về những định kiến này nên khi kinh tế gia đình khó khăn thì người chồng tự ti cho rằng mình không xứng là chỗ dựa cho vợ, con, vì vậy họ thường cục cằn, xử sự tiêu cực dẫn đến không khí gia đình nặng nề. Từ đó những mâu thuẫn giữa vợ chồng dần phát sinh. Cũng từ định kiến giới nên khi kinh tế khó khăn nhiều người vợ cho rằng chồng mình “hèn, kém” và thường day nghiến, xúc phạm chồng. Thậm chí có người vợ còn công khai “cặp bồ” với những người đàn ông nhiều tiền. Trước những áp lực cuộc sống lại thêm những lời day nghiến, xúc phạm của vợ nên người chồng không chịu đựng được dẫn đến hành vi đánh đập, xâm phạm thân thể, nhân phẩm của người vợ, làm cho tình cảm vợ chồng không còn nữa và li hôn là điều khó tránh khỏi. Đồng thời, xét dưới góc độ tâm lí thì khả năng chịu đựng và chấp nhận khó khăn,

gian khổ của nam giới kém hơn phụ nữ nên đứng trước những khó khăn về kinh tế họ hay có cách xử sự tiêu cực. Đây là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và li hôn.

#### 1.6. Sự ích kỉ hoặc cố chấp của vợ, chồng

Thực tế có những trường hợp vợ chồng li hôn trong khi không ai là người có lỗi, không ai là “người xấu” mà chỉ vì tính ích kỷ hoặc sự cố chấp của vợ, chồng. Có những vụ li hôn chỉ vì một việc hết sức nhỏ nhặt nhưng cả hai vợ chồng cùng cố chấp, hiếu thắng nên đã đẩy họ ra xa nhau, khoảng cách giữa họ ngày một lớn đến mức họ không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung.

*Trước hết*, xuất phát từ lối sống hưởng thụ của một bộ phận nhân dân, dẫn đến tình trạng quyền tự do và lợi ích cá nhân đã được đặt lên trên quyền lợi của gia đình. Có những người chồng có thu nhập cao nhưng không đóng góp để đảm bảo cuộc sống chung của gia đình mà giữ để chi tiêu riêng cho cá nhân, dẫn đến tình trạng chồng thì sống sung túc, xa xỉ nhưng vợ và con thì thiếu thốn, nghèo nhọc. Hoặc cũng có người vợ coi chồng như nô lệ, đòi hỏi chồng phải kiếm tiền để thoả mãn những nhu cầu quá đáng của họ.

*Thứ hai*, do quá trình thay đổi mô hình phân công lao động theo giới trong gia đình. Theo quan niệm phong kiến, công việc nội trợ trong gia đình do người phụ nữ đảm nhiệm. Quan niệm đó đã ăn sâu vào tư tưởng của con người và tồn tại cho đến tận ngày nay, trong khi vai trò của phụ nữ đã thay đổi. Phụ nữ thực sự đã tham gia vào lực lượng lao động xã hội, nhiều người có học vấn cao và giữ vai trò lãnh đạo trong các nhà máy,

công sở... Điều này chính là một trở ngại, một áp lực đối với phụ nữ. Họ phải đảm nhận nhiều vai trò: Là người lao động, là người vợ, người mẹ. Nhiều phụ nữ thực sự là trụ cột về kinh tế. Mặc dù sự phân công lao động trong xã hội đã thực sự thay đổi nhưng quan niệm, tư tưởng lạc hậu về địa vị của người phụ nữ trong gia đình vẫn không thay đổi. Việc chăm sóc, nuôi dạy con đã được gán cho người phụ nữ trong khi họ phải đảm đương nhiều công việc xã hội. Từ đó dẫn đến hiện tượng người phụ nữ phải “nặng gánh hai vai”. Nếu người chồng không chia sẻ công việc gia đình, không chung sức đồng lòng, không là chỗ dựa tinh thần cho vợ thì gia đình sẽ dễ dàng tan vỡ. Bên cạnh đó, do định kiến giới nên người đàn ông thường không thoải mái khi vợ thành đạt hơn mình, kiếm được nhiều tiền hơn mình. Mặc cảm “thua vợ” đã khiến nhiều người đàn ông trở lên hay cáu gắt, giận dỗi, làm cho không khí gia đình nặng nề, dễ dẫn đến mâu thuẫn, xung đột. Không ít người đã than thở: “Phụ nữ vốn đã khổ, nếu thành đạt càng khổ hơn gấp bội, nhất là khi chồng không hiểu, không thông cảm sẻ chia”.

*Thứ ba*, sự ghen tuông của người vợ, người chồng dẫn đến hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ cũng xuất phát từ tính ích kỉ, hẹp hòi của vợ, chồng. Ngày nay, các chuẩn mực về đạo đức đã có sự thay đổi. Người phụ nữ không chỉ lao động việc nhà mà cũng tham gia vào các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội nên việc giao tiếp với người khác giới là cần thiết và không tránh khỏi. Tuy nhiên, khi người vợ hoặc chồng có hành vi

giao tiếp với người khác giới thì thường dẫn đến hiểu lầm là quan hệ không lành mạnh, không trong sáng, thậm chí có người còn bị kết luận ngay là ngoại tình. Đã có không ít người chồng hoặc người vợ có đơn yêu cầu li hôn vì lí do người kia ngoại tình nhưng khi toà án tiến hành xác minh thì quan hệ giữa vợ hoặc chồng họ với người thứ ba chỉ là quan hệ công việc hoặc bạn bè trong sáng. Các nguyên nhân trên đây có thể bắt nguồn từ các quan niệm bất bình đẳng giới.

### *1.7. Xa cách lâu ngày*

Một trong những nguyên nhân dẫn đến li hôn tại các địa phương là do một bên mất tích hoặc do xa cách lâu ngày. Trong những năm gần đây, do sự phát triển kinh tế không đồng đều giữa các địa phương trong toàn quốc nên ở các vùng nông thôn, miền núi có nhiều gia đình chỉ có vợ hoặc chồng ở lại chăm sóc con, còn người kia phải xa nhà để kiếm sống. Bên cạnh đó làn sóng di lao động nước ngoài trong mấy năm gần đây mà phổ biến là phụ nữ đi giúp việc gia đình tại Hàn Quốc, Đài Loan, Libăng... đã khiến cho nhiều cặp vợ chồng phải xa cách. Cũng có trường hợp không rõ lí do gì mà một bên vợ, chồng bỏ nhà ra đi trong khoảng thời gian dài không có tin tức... Qua thực tế giải quyết li hôn tại các địa phương cho thấy phần lớn người mất tích là người chồng. Điều này xuất phát từ vai trò của chồng và vợ trong gia đình. Nam giới được coi là trụ cột trong gia đình nên họ cũng thường là người phải bôn ba để kiếm sống. Phụ nữ gắn với việc nuôi dạy con nên thường ở nhà chăm sóc con cái. Khi người chồng ra đi mà việc kiếm tiền

quá khó khăn hoặc bị sa vào những cảm dổ thì việc họ trở về là rất ít bởi không dám đối mặt với vợ con, với những khó khăn của cuộc sống. Bên cạnh đó cũng có trường hợp người ở nhà không chịu đựng được sự thiếu thốn tình cảm nên đã có quan hệ với người khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu li hôn. Có trường hợp người đi lao động nước ngoài hết thời hạn không trở về nên người ở nhà không biết tin tức, địa chỉ... Như vậy, nếu vợ chồng xa cách lâu ngày hoặc một bên đi khỏi nơi cư trú trong thời gian dài không rõ địa chỉ, không có tin tức thì li hôn là điều khó tránh khỏi. Đây cũng chính là giải pháp mà nhiều người vợ, người chồng lựa chọn để tự giải phóng mình và là giải pháp phù hợp pháp luật.

Ngoài các nguyên nhân chủ yếu trên còn một số nguyên nhân khác như li hôn do một bên bị thi hành án phạt tù, một bên bị tập trung cải tạo.

## 2. Người yêu cầu li hôn

Theo thống kê tại các toà án địa phương trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây số vụ li hôn do người vợ là nguyên đơn chiếm tỉ lệ cao hơn so với số vụ do người chồng là nguyên đơn.

- Tại Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, trong tổng số 36 vụ li hôn mà toà án thụ lí năm 2003 thì đơn của vợ là 22 vụ (chiếm 61%), đơn chồng là 13 vụ (chiếm 36%). Trong tổng số 27 vụ li hôn mà Toà án thụ lí năm 2004 thì đơn của vợ là 23 vụ (chiếm 85%), đơn chồng là 3 vụ (chiếm 11%);

- Tại Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy,

tỉnh Thanh Hoá, trong tổng số 39 vụ li hôn mà Toà án thụ lí năm 2003 thì đơn của vợ là 25 vụ (chiếm 64%), đơn chồng là 13 vụ (chiếm 33%), đơn chung là 1 vụ. Trong tổng số 25 vụ li hôn mà Toà án thụ lí năm 2004 thì đơn của vợ là 18 vụ (chiếm 72%), đơn chồng là 3 vụ (chiếm 12%), đơn chung là 4 vụ (chiếm 16%);

- Tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá: Năm 2003, trong tổng số 72 vụ li hôn tòa án đã thụ lí thì có 38 vụ do vợ là nguyên đơn (chiếm khoảng 53%);

- Tại Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây, năm 2001, số vụ li hôn do vợ đứng nguyên đơn là 68/106 vụ (chiếm 64,2%), năm 2002 là 59/94 vụ (chiếm 62,8%), năm 2003 là 61/102 vụ (chiếm 59,8%);

- Tại Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình số vụ li hôn do vợ là nguyên đơn chiếm trên 50% số vụ li hôn, số còn lại do người chồng là nguyên đơn và vợ chồng thuận tình li hôn.

Lí giải cho hiện tượng phụ nữ yêu cầu li hôn nhiều hơn so với nam giới là công việc tương đối khó khăn, không chỉ ở Việt Nam mà ở một số nước trên thế giới cũng đã từng hoặc đang xuất hiện tình trạng này. Tại Đức, trong những năm 80 của thế kỉ XX cũng đã rộ lên làn sóng li hôn do người vợ khởi xướng. Nhiều người cho rằng phụ nữ yêu cầu li hôn nhiều hơn nam giới là thành quả của quá trình đấu tranh đòi quyền bình đẳng nam nữ, phụ nữ đã biết vươn lên để khẳng định khả năng tự chủ của mình và biết tìm cách để giải phóng mình nhưng chẳng bao lâu sau, chính phụ nữ Đức đã nhận thấy rằng

sự chủ động trong việc li hôn là một dấu hiệu khẳng định sự thất bại của phụ nữ trong hôn nhân. Một nhà xã hội học gia đình của Đức đã tỏ ra lo ngại về tình trạng này và cảnh báo các nước châu Á, trong đó có Việt Nam rằng hãy thận trọng trước khi gửi đơn yêu cầu li hôn. Thay vì li hôn, hãy có những phương cách để bảo vệ hạnh phúc gia đình hơn là phá vỡ mối quan hệ gia đình.

Các nhà tâm lý học cho rằng phụ nữ thường gây sự chú ý của mọi người bằng các hành vi “đe dọa” của mình. Khi phụ nữ có đơn yêu cầu li hôn thì không có nghĩa là họ thực sự mong muốn li hôn mà chính là biện pháp nhằm “đe chồng” và “giáo dục” chồng. Vì vậy, nhiều phụ nữ khi thăm phán hỏi tại sao lại yêu cầu li hôn thì kể một loạt các lỗi của chồng nhưng không quên nói thêm rằng nếu chồng nhận lỗi và sửa chữa lỗi lầm thì họ không li hôn nữa. Xuất phát từ đặc tính này nên khi nhận được yêu cầu li hôn, một thủ tục bắt buộc đã được pháp luật quy định là thăm phán phải tiến hành hoà giải đoàn tụ. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ li hôn tại một số địa phương thì hầu hết các thăm phán giải quyết li hôn không nắm vững đặc điểm tâm lý này, hơn nữa, việc hoà giải lại tiến hành qua loa cho đúng thủ tục nên đã không mang lại hiệu quả thiết thực.

Việc giải quyết xung đột gia đình cũng thể hiện rõ sự khác biệt về giới. Khi vợ chồng bất hoà hoặc khi người vợ làm một việc gì đó không phải với chồng hoặc người chồng không đồng ý thì thường người chồng trừng phạt vợ, thậm chí đánh đập, chửi mắng nhưng ít nghĩ đến giải pháp li hôn. Trong khi

ngược lại, nếu người chồng làm gì đó khiến người vợ không chấp nhận được thì do bản tính yếu đuối nên không có khả năng trừng trị chồng hoặc không dám trừng trị chồng, do vậy người vợ thường hay nghĩ đến giải pháp li hôn. Chẳng hạn, khi vợ, chồng ngoại tình thì việc giải quyết vấn đề giữa hai giới nam và nữ rất khác nhau. Nam giới khi phát hiện vợ ngoại tình thì dồn hết sự bức tức vào người vợ, trừng phạt vợ bằng nhiều cách như: Đánh vợ, không cho vợ giao tiếp với mọi người xung quanh, cắt các nguồn tài chính, làm nhục vợ trước mặt mọi người... nhưng ít chọn giải pháp li hôn. Ngược lại, khi người vợ phát hiện chồng ngoại tình thì việc đầu tiên là họ tìm kẻ tình địch để trừng trị, nếu chồng vẫn “chứng nào tật ấy” thì người vợ sẽ yêu cầu li hôn nhưng chỉ để “đe chồng”, còn trong thâm tâm họ vẫn không muốn li hôn.

Phân tích sự khác biệt về giới trong nguyên nhân li hôn cho thấy đa phần phụ nữ là nạn nhân bị đánh đập, ngược đãi, của tể ngoại tình, của nạn rượu chè, cờ bạc... nên đến chừng mực nào đó họ không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống đầy bất hạnh, họ sẽ yêu cầu li hôn.

Phân tích và làm rõ những khác biệt về giới trong nguyên nhân li hôn và người vợ, chồng là nguyên đơn trong các vụ án li hôn sẽ là cơ sở để giải quyết chính xác việc li hôn và hoạch định chính sách có những quyết định phù hợp, một mặt bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ, chồng, mặt khác là bảo vệ gia đình - một thiết chế cơ bản của xã hội Việt Nam./.